

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hồ Minh P**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ 1, ấp Song Chinh, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Ngọc G**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ 1, ấp Song Chinh, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Minh P và chị Lê Thị Ngọc G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh P, chị G có 01 người con chung tên Hồ Quang H, sinh ngày 27/10/2013. Anh, chị thoả thuận giao con chung cho anh P nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, sự thoả thuận của anh, chị cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung nên ghi nhận. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con do anh P không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người nộp một nửa. Anh P tự nguyện chịu hết án phí và được khấu trừ vào số tiền án phí tạm nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004111 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nên anh P được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- **UBND xã B;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho